TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Triều.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Văn Thạnh;
2. Ông Đinh Ven.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt lần 02 không rõ lý do);
Địa chỉ: thôn N, xã Tây V, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2024, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Vợ chồng bà có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 7 năm 2011 tại UBND xã Tây Vinh.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi. Ông L thường xuyên vô cớ đánh đập bà, ông L đánh bà ở bất kì đâu và có những lần đánh đập gây ra thương tích nặng (có giấy khám bệnh của bệnh viện). Vì muốn giữ thể diện cho gia đình nên việc bạo lực gia đình của ông L đối với bà bà không báo cáo cho chính quyền địa phương và cũng muốn cho ông L cơ hội để sửa đổi. Nhiều lần để tránh sự bạo lực của ông L, bà có ở và làm việc tại tiệm làm nail ở An Thái nhưng ông vẫn tìm đến mà đánh bà không rõ nguyên nhân, đỉnh điểm là ngày 23/4/2024, vì không chịu được nên bà đã báo cáo cho công an xã V và có biên bản làm việc về vụ việc trên. Bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

-Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 04/11/2012; Nguyễn Đức H2, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 27/04/2017. Khi ly hôn, bà để cho các con tự quyết định ở với ba hay mẹ, nếu các con có nguyện vọng ở với bà thì bà chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2024, cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 04/1/2012 (con chung của bà H và ông L) trình bày: Hiện nay cháu đang ở chung với mẹ (bà H). Khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng về chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Bích H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2024, cháu Nguyễn Đức H2, sinh ngày 18/9/2014 (con chung của bà H và ông L) trình bày: Hiện nay cháu đang ở chung với mẹ (bà H). Khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng về chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Bích H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2024, cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 27/4/2027 (con chung của bà H và ông L) trình bày: Hiện nay cháu đang ở chung với mẹ (bà H). Khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng về chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Bích H.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Hg có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông L đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gửi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông L không xem trọng cuộc hôn nhân giữa ông và bà H. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 26/4/2024 của Công an xã V, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã V, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ông L có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56,71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H. Về hôn nhân: Bà H được ly hôn ông Nguyễn Văn L. Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 04/11/2012; Nguyễn Đức H2, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 27/04/2017 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành; ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn N, xã V, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bích H có đơn xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn L là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ngày 26/7/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi. Ông L thường xuyên đánh đập bà nhiều lần, dẫn đến thương tích (có giấy khám bệnh của bệnh viện). Vì giữ thể diện gia đình nên bà H không báo cáo sự việc cho chính quyền để bảo vệ cho bản thân. Mặc dù bà đã tránh né ông L bằng việc sống và làm việc tại tiệm nail ở An Thái nhưng ông L vẫn tìm đến và tiếp tục đánh đập bà. Đỉnh điểm là ngày 24/3/2024 bà bị đánh đập thương tích nặng nên đã báo vụ việc này cho chính quyền địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn L.

Mặc dù ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông Lợi vẫn văng mặt không có lý do.Việc ông L không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông L không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Hồng và ông L không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 04/11/2012; Nguyễn Đức H2, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 27/04/2017. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến trưởng thành. Do đó, cần giao các con chung Văn Minh H1, Nguyễn Đức H2 và Nguyễn Ngọc M cho bà Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014(các con chung: Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Đức H2 và Nguyễn Ngọc M đều có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị Bích H).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồng không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003595 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà H đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 04/11/2012; Nguyễn Đức H2, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 27/04/2017 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo đến trưởng thành (các con chung H1, H2 và M đều có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Bích H).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003595 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà H đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cấc Điều 6, 7 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Triều